



# Chương VIII: Tài chính doanh nghiệp



# Dẫn đề

Tài liệu tham khảo detail

Kết cấu chương:

Khái niệm và vai trò

Phân tích cơ cấu tài sản và nguồn vốn

Phân tích thu nhập và chi phí

Phân tích tài chính

Phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp



# Giới thiệu chung

Tài chính doanh nghiệp là gì

Tài chính doanh nghiệp là một hệ thống các quan hệ tài chính trong hoạt động của một doanh nghiệp

Đặc trưng của tài chính doanh nghiệp

Trong tài chính doanh nghiệp một bên tham gia quan hệ phân phối phải là doanh nghiệp

Tài chính doanh nghiệp là tài chính của một chủ thể chứ không phải là một loại quan hệ tài chính



# I. Vai trò của tài chính doanh nghiệp

1. Đảm bảo nhu cầu về vốn cho doanh nghiệp detail
2. Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh detail
3. Giám sát hoạt động chung của doanh nghiệp



# II. Phân loại tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp

## A. Phân loại tài sản

1. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn [detail](#)
2. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn [detail](#)

## B. Phân loại nguồn vốn

1. Nợ phải trả [detail](#)
2. Nguồn vốn chủ sở hữu [detail](#)



# III. Phân loại chi phí và thu nhập của DN

## A. Phân loại chi phí của doanh nghiệp

1. Chi phí kinh doanh detail
2. Chi phí đầu tư tài chính detail
3. Chi phí bất thường detail

## B. Phân loại thu nhập của doanh nghiệp

1. Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh detail
2. Thu nhập từ hoạt động đầu tư tài chính detail
3. Thu nhập bất thường detail



## VI. Phân phối lợi nhuận

---

Nộp thuế thu nhập

Trích lập các quỹ dự phòng

Bù đắp các khoản chi phí không hợp lệ

Trích lập các quỹ khác

Trả cổ tức và lãi liên doanh



## IV. Phân tích tài chính

---

1. Các tiêu chí trong phân tích tài chính detail
2. Một số chỉ số phổ biến trong phân tích:
  - Khả năng thanh toán
  - Khả năng sinh lợi
  - Khả năng hoạt động
  - Mức độ gánh chịu nghĩa vụ detail





# V. Các nguyên tắc trong TCDN

---

1. Giữ chữ tín
2. Bảo toàn và phát triển vốn



**Hết chương V**



# Tài liệu tham khảo

---


Luật doanh nghiệp

Luật doanh nghiệp Nhà nước

Luật kế toán

Mẫu biểu báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính thực tế của một doanh nghiệp




# 1. Đảm bảo nhu cầu về vốn cho doanh nghiệp

---

Doanh nghiệp muốn hoạt động có hiệu quả thì không thể chỉ dựa vào lượng vốn ban đầu

Việc đảm bảo nhu cầu vốn của doanh nghiệp được thực hiện thông qua các quan hệ thu vào, chủ yếu từ vay nợ.



## 2. Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh

---

Nhờ có chức năng giám sát của tài chính nên thông qua hệ thống chỉ số nhà quản lý có thể biết được tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

Nhờ có việc sử dụng vốn hiệu quả nên doanh nghiệp lại có thể huy động thêm vốn từ bên ngoài.



# 1. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn

Tiền

Đầu tư tài chính ngắn hạn

Các khoản phải thu

Tồn kho

Tài sản lưu động khác



# a. Tiền

---

Tiền mặt

Tiền gửi ngân hàng

Tiền đang chuyển



## b. Đầu tư tài chính ngắn hạn

*Đầu tư tài chính là gì?*

*Nguyên nhân và mục đích của đầu tư TC?*

Góp vốn hình thành liên doanh liên kết

Đầu tư chứng khoán

Cho vay (trừ tín dụng thương mại)

Kinh doanh ngoại tệ, bất động sản

(Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính)





## c. Các khoản phải thu

---

Khoản phải thu của khách hàng

Trả trước cho người bán

Phải thu nội bộ

Phải thu khác

(Dự phòng phải thu khó đòi)



## d. Hàng tồn kho

Hàng mua đi đường

Nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ lao động

Bán thành phẩm

Thành phẩm

Hàng hoá

Hàng hoá gửi bán

(Dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

*Với DN thương mại hàng tồn kho có khác không?*



## e. Tài sản lưu động khác

---

Tạm ứng

Chi phí trả trước

Chi phí chờ kết chuyển

Các khoản thế chấp, ký quỹ ký cược ngắn hạn



## 2. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn

### a. Tài sản cố định

Tài sản cố định do doanh nghiệp sở hữu

Tài sản cố định thuê ngoài (chủ yếu là thuê tài chính)

*Khấu hao tài sản cố định*

### b. Đầu tư tài chính dài hạn

Giống như đầu tư tài chính ngắn hạn nhưng có thời hạn dài hơn, thường là trên một năm



# 1. Nợ phải trả

## a. Nợ phải trả ngắn hạn:

Vay ngắn hạn

Nợ dài hạn đến hạn trả

Nợ ngắn hạn khác (Phải trả người bán, các khoản nộp vào ngân sách Nhà nước, phải trả nội bộ, phải trả khác)

## b. Nợ phải trả dài hạn

## c. Nợ khác



## 2. Nguồn vốn chủ sở hữu

### a. Nguồn vốn quỹ

Nguồn vốn kinh doanh

Quỹ

Chênh lệch giá

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

### b. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí quản lý của cấp trên

Kinh phí sự nghiệp



# III. Phân loại chi phí của doanh nghiệp

## Chi phí sản xuất kinh doanh

Là những chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Chi phí kinh doanh có thể phân chia như sau

- Chi phí sản xuất

- Chi phí hành chính

- Chi phí bán hàng



# III. Phân loại chi phí của doanh nghiệp

## Chi phí đầu tư tài chính

Là những chi phí phát sinh trong hoạt động đầu tư tài chính, có thể bao gồm:

- Chi đầu tư chứng khoán

- Lỗ từ hoạt động đầu tư tài chính

- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính

## Chi phí hoạt động bất thường





# IV. Phân loại thu nhập của doanh nghiệp

Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh

Chính là doanh thu của một doanh nghiệp

Là tổng số tiền doanh nghiệp thu được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Doanh thu là cơ sở để tính toán lợi nhuận của doanh nghiệp



# IV. Phân loại thu nhập của doanh nghiệp

## Thu nhập từ hoạt động đầu tư tài chính

Là các khoản thu về từ hoạt động đầu tư tài chính

Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính bằng:

Thu nhập từ đầu tư tài chính – chi phí đầu tư tài chính

## Thu nhập bất thường

Là các khoản thu nhập không dự tính trước

Lợi nhuận bất thường bằng

Thu nhập bất thường – Chi phí bất thường



# IV. Phân loại thu nhập của doanh nghiệp

## Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng doanh thu - Các khoản giảm trừ = Doanh thu thuần

Doanh thu thuần - Giá vốn hàng bán = Lợi nhuận gộp

Lợi nhuận gộp - chi phí hợp lý = lợi nhuận thuần

Lợi nhuận thuần + lợi nhuận đầu tư tài chính + lợi nhuận bất thường = lợi nhuận trước thuế

Lợi nhuận trước thuế - thuế TNDN = lợi nhuận ròng

Lợi nhuận ròng là khoản lợi nhuận thực tế cuối cùng của doanh nghiệp



# IV. Phân loại thu nhập của doanh nghiệp

## Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh

Các khoản giảm trừ bao gồm:

Giảm giá hàng bán

Hàng bán bị trả lại

Chiết khấu bán hàng

Thuế gián thu đánh vào đầu ra (VAT, XK, TTĐB)

Giá vốn hàng bán

Được tạo nên từ giá thành của hàng hoá

Được xác định bằng tỷ lệ **chi phí / số lượng sản phẩm**



# IV. Phân loại thu nhập của doanh nghiệp

Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh

Chi phí hợp lý hợp lệ

Là những khoản chi phí liên quan tới việc có được thu nhập của doanh nghiệp

Có hoá đơn chứng từ hợp lệ

Không bao gồm những khoản tiền phạt



# V. Phân tích tài chính

## Các tiêu chí trong phân tích tài chính

So sánh giữa chỉ số của doanh nghiệp và chỉ số bình quân ngành

So sánh giữa chỉ số của doanh nghiệp với chỉ số của các doanh nghiệp khác cùng ngành

So sánh giữa chỉ số của doanh nghiệp và chỉ tiêu đặt ra

So sánh giữa chỉ số của doanh nghiệp trong các kỳ khác nhau



# V. Phân tích tài chính

Những chỉ số phổ biến trong phân tích tài chính

Khả năng hoạt động của doanh nghiệp

Vòng quay hàng tồn kho =  $DT / \text{Hàng tồn kho}$

Vòng quay vốn cố định =  $DT / \text{Vốn cố định}$

Vòng quay vốn =  $DT / \text{Tổng vốn}$

Kỳ thu tiền bình quân =  $\text{Phải thu} / DT \text{ 1 ngày}$



# V. Phân tích tài chính

Những chỉ số phổ biến trong phân tích tài chính

Khả năng thanh toán của doanh nghiệp

Khả năng thanh toán tổng quát

Khả năng thanh toán hiện thời

Khả năng thanh toán nhanh





# V. Phân tích tài chính

Những chỉ số phổ biến trong phân tích tài chính

Khả năng sinh lợi của doanh nghiệp

Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu =  $LN/DT$  %

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn =  $LN/V\text{Ốn KD}$  %

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn tự có =  $LN/V\text{Ốn tự có}$  %



# V. Phân tích tài chính

Những chỉ số phổ biến trong phân tích tài chính

Mức độ gánh chịu các nghĩa vụ của doanh nghiệp

Gánh nặng nợ của doanh nghiệp

Tính sinh lợi của lãi suất